

Bản án số: 236/2025/DS-ST

Ngày: 10 - 06 - 2025.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Minh Tuấn.
- Ông Phạm Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 674/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2025/QĐHPT-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Trụ sở: số H đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn:

Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 2002 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà A, số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 14311/2024/UQ-VPB ngày 11/11/2024 của Ngân hàng TMCP V).

Bị đơn: Ông Đoàn Thanh P, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: A C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2024, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Quốc T trình bày:

Ông Đoàn Thanh P và Ngân hàng Thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V1) ký các Hợp đồng tín dụng như sau:

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 24/7/2023 với số tiền vay là 525.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất 24%/năm, thời hạn vay là 48 tháng;

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 24/7/2023 với số tiền vay là 472.500.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất 24%/năm, thời hạn vay là 48 tháng.

Phụ lục hợp đồng ngày 24/7/2023, về việc bổ sung thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay.

Quá trình thực hiện các hợp đồng trên, ông Đoàn Thanh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 07/12/2023, ngân hàng V1 chuyển sang nợ quá hạn theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ LN2307259812610 và số LN2308029887798 đã ký. Mặc dù, Ngân hàng V1 đã tạo điều kiện cho ông Đoàn Thanh P trả nợ nhưng ông P vẫn cố tình trốn tránh, không trả nợ cho ngân hàng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Thanh P phải thanh toán ngay cho Ngân hàng V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng trên tạm tính đến ngày 10/6/2025 là 1.621.934.341 đồng, bao gồm nợ gốc là 985.970.306 đồng, nợ lãi 635.964.035 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 11/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Đoàn Thanh P đến Tòa để tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện uỷ quyền của Ngân hàng V1 có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Đoàn Thanh P vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đoàn Thanh P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa không có lý do. Đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập được có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn đã ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1. Quá trình sử dụng bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay số tiền còn thiếu là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V1 yêu cầu bị đơn ông Đoàn Thanh P trả số tiền nợ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Đoàn Thanh P có địa chỉ cư trú tại Quận A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Xét Văn bản ủy quyền số 14311/2024/UQ-VPB ngày 11/11/2024 của Ngân hàng V1 ủy quyền cho ông Huỳnh Quốc T tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét, ông Huỳnh Quốc T là đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đoàn Thanh P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Đoàn Thanh P vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ LN2307259812610 và số LN2308029887798 cùng ký ngày 24/7/2023, Phụ lục Hợp đồng ngày 24/7/2023 giữa Ngân hàng V1 với ông Đoàn Thanh P được giao kết hợp pháp vì có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.1] Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc:

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ LN2307259812610 ngày

24/7/2023, quá trình thực hiện hợp đồng ông P đã trả số tiền nợ gốc 5.604.422 đồng.

Và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 24/7/2023, ông P đã thanh toán số tiền nợ gốc là 5.925.272 đồng.

Từ khi giải ngân ông P thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ nên ngày 04/12/2023, Ngân hàng V1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông P. Tại Phần II quy định về việc trả nợ tiền gốc của Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/7/2023 quy định “*Khách hàng phải thanh toán cho V1 khoản nợ gốc, lãi theo kỳ trả nợ và số tiền trả nợ được ghi nhận chi tiết trong Lịch sử trả nợ. Lịch trả nợ là một phần không thể tách rời của Hợp đồng cho vay*”. Như vậy, tính đến ngày 10/6/2025, ông P không thanh toán số tiền nợ gốc của hai hợp đồng là 985.970.306 đồng cho Ngân hàng V1 là vi phạm thoả thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký kết. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông P phải thanh toán số tiền nợ gốc cho Ngân hàng V1.

[2.2] Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi:

Căn cứ bảng kê chi tiết tính lãi và theo phần II quy định về trả nợ lãi của Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/7/2023 và Điều 6 Phần D – Bản điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định áp dụng tính lãi trong hạn và quá hạn khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với loại thẻ tín dụng mà ông P đang sử dụng áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định của ngân hàng V1. Nguyên đơn yêu cầu ông P trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn kể từ ngày 04/12/2023 đến ngày 10/6/2025 là:

Đối với Hợp đồng tín dụng số LN2307259812610 ngày 24/7/2023, số tiền lãi là 291.605.042 đồng.

Đối với Hợp đồng tín dụng số LN2308029887798 ngày 24/7/2023, số tiền lãi là 344.358.993 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền lãi mà ông P phải trả là 635.964.035 đồng, là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 11/6/2025 cho đến khi ông P thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất và mức phí quy định trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2307259812610 và số LN2308029887798 ngày 24/7/2023 giữa Ngân hàng V1 và ông P.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

[1.1] Buộc bị đơn ông Đoàn Thanh P có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 10/6/2025 là 1.621.934.341 (Một tỷ, sáu trăm hai mươi một triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi một) đồng, trong đó nợ gốc là 985.970.306 (Chín trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi nghìn, ba trăm linh sáu) đồng, nợ lãi 635.964.035 (Sáu trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn, không trăm ba lăm) đồng.

[1.2] Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 11/6/2025 trên số tiền nợ còn lại cho đến trả xong khoản nợ, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ LN2307259812610 và số LN2308029887798 cùng ký ngày 24/7/2023; Phụ lục hợp đồng ngày 24/7/2023, về việc bổ sung thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với ông Đoàn Thanh P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 60.658.030 (Sáu mươi triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, không trăm ba mươi) đồng, ông Đoàn Thanh P phải chịu.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 24.274.610 (Hai mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm mười) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0075120 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Phương Lan